

Số: 03/2025/QĐDS-ST

Hưng Yên, ngày 09 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Tiến Trung.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 09/10/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hưng Yên mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST-DS ngày 17/02/2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2025/QĐST-DS ngày 26/9/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Bà Dương Thị M, sinh năm 1967;

Nơi ĐKHTT, TT: Thôn Y, xã P (trước đây là xã Dạ Trạch), huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Nay là Thôn Yên Vĩnh, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đào Luật C, sinh năm 1963;

2. Ông Đào Luật H, sinh năm 1968;

3. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973.

4. Anh Đào Văn T, sinh năm 1993;

5. Chị Đào Khánh L, sinh năm 1997;

6. Anh Đào Luật P3, sinh năm 1987;

7. Anh Đào Luật Đ1, sinh năm 1993;

8. Cụ Phạm Thị P, sinh năm 1935;

Đều trú tại: Thôn Y, xã P (trước đây là xã Dạ Trạch), huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Nay là thôn Yên Vĩnh, xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên họp: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, lời khai của người yêu cầu bà Dương Thị M giải quyết việc dân sự là trình bày:

Bố chồng bà là cụ Đào Luật P1 sinh năm 1940, mẹ chồng bà là cụ Phạm Thị P sinh năm 1935. Cụ P1 và cụ P có 04 người con chung là ông Đào Văn P2, sinh năm 1964 (chết năm 2017) là chồng của bà; ông Đào Luật C, sinh năm 1963; ông Đào Luật H, sinh năm 1968; ông Đào Luật Đ, sinh năm 1971 (chết năm 2016), ông Đ có vợ là bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973.

Bà và ông P2 sinh được 02 người con là Đào Luật P3, sinh năm 1987 và Đào Luật Đ1, sinh năm 1993.

Ông Đ và bà H1 sinh được 02 người con tên Đào Văn T, sinh năm 1993 và Đào Khánh L, sinh năm 1997.

Cụ P hiện nay sức khỏe hoàn toàn khỏe mạnh minh mẫn. Cụ P1 và cụ P không có người con riêng hay con nuôi nào khác.

Sau khi kết hôn, bố mẹ chồng bà đều làm ăn sinh sống tại thôn Y, xã P (trước đây là xã D), huyện K, tỉnh Hưng Yên. Trước khi bố chồng bà là cụ P1 bỏ đi thì tinh thần sức khỏe hoàn toàn khỏe mạnh, bình thường, không có mâu thuẫn với ai. Đến ngày 28/3/1973 (dương lịch) cụ Đào Luật P1 đã đột ngột bỏ đi khỏi nhà và không thông báo hay liên lạc với bất cứ ai trong gia đình. Gia đình bà đã nhiều lần đi tìm kiếm khắp nơi và đăng tải trên các phương tiện thông tin, đại chúng để tìm kiếm, nhưng đến nay vẫn không liên hệ được với cụ P1 và không có tin tức xác thực về việc cụ P1 còn sống hay đã chết. Cụ P1 đi biệt tích từ ngày 28/3/1973 cho đến nay.

Nay gia đình bà cần làm thủ tục liên quan đến thủ tục pháp lý trong giao dịch dân sự. Do đó, bà đại diện cho gia đình làm đơn đề nghị Tòa án làm thủ tục tuyên bố đối với cụ Đào Luật P1, sinh năm 1940; Quê quán, nơi cư trú cuối cùng tại thôn Y, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là xã T) là đã chết theo quy định của pháp luật, để gia đình bà giải quyết các công việc liên quan đến thủ tục pháp lý đảm bảo quy định của pháp luật.

Qua lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị P, ông Đào Luật C, ông Đào Luật H, bà Nguyễn Thị H1, anh Đào Văn T, chị Đào Khánh L, anh Đào Luật P3, anh Đào Luật Đ1, lời khai của những người làm chứng là ông Nguyễn Ngọc N cùng tài liệu các bên cung cấp, Tòa án xác minh, thu thập cho thấy: Thống nhất như lời khai, trình bày của bà Dương Thị M.

Tại phiên họp:

- Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, nhưng đều đã có đơn, quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và không có yêu cầu thay đổi, bổ sung gì khác chuyển Tòa án so với quan điểm đã trình bày trước đây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hưng Yên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau:

1. Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp.

2. Về việc giải quyết vụ việc đề nghị Tòa án:

- Áp dụng khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 392, Điều 393 và Điều 367 của BLTTDS; Khoản 2 Điều 30, Khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 của BLDS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị M.

Tuyên bố ông Đào Luật P1, sinh năm 1940; Quê quán, nơi cư trú cuối cùng tại: Thôn Y, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là xã T là đã chết. Ngày chết được xác định là ngày 29/3/1978.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ pháp luật nhân thân khác của ông Đào Luật P1 được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Đào Luật P1 (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

Bà Dương Thị M phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hưng Yên nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Đào Luật P1, sinh năm 1940 là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết, có nguyên quán và nơi cư trú cuối cùng ở thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên). Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hưng Yên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp nhưng đều đã có đơn đề

ngợi Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

- Bà Dương Thị M là vợ của ông Đào Luật P4 (đã chết năm 2017), ông P4 là con cụ Đào Luật P1 nên bà M có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông P1 là đã chết theo quy định của pháp luật.

- Lời khai, cung cấp của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho biết ông bỏ đi biệt tích kể từ ngày 28/3/1973 (dương lịch) cho đến nay. Kết quả xác minh tại UBND xã P (nay là xã T) và đại diện cơ sở thôn Y, xã P (nay là xã T) cho biết thông tin ông Đào Luật P1 bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ khoảng năm 1973 cho đến nay không có tin tức gì. Xác minh tại Công an xã P (nay là xã T) cung cấp: Qua rà soát thông tin lưu trú không thấy thông tin về ông Đào Luật P1. Lời khai của những người làm chứng cũng thống nhất như lời khai của người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hưng Yên) đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu là đã chết số: 03/2025/QĐ-TA ngày 12/5/2025. Thông báo tìm kiếm đã được đăng trên B 03 số liên tiếp vào các ngày 23, 28 và 30/5/2025; Đăng nhấn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam được phát trên kênh VOV2 vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 26/5/2025; 15 giờ 00 phút - 16 giờ 00 phút ngày 27, 28/5/2025. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 392 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Đào Luật P1. Do đó, yêu cầu của bà Dương Thị M về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đào Luật P1 là đã chết là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Về xác định ngày chết của ông Đào Luật P1: Theo cung cấp của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng kết quả xác minh cho thấy ông Đào Luật P1 bỏ đi biệt tích kể từ ngày 28/3/1973 (dương lịch). Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự, Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết sau 5 năm kể từ ngày bỏ đi biệt tích. Do vậy, ngày chết của ông Đào Luật P1 được xác định là ngày 29/3/1978.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị M phải chịu lệ phí dân sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 392; Điều 393 và Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 30, Khoản 1 Điều 68, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thị M.

Tuyên bố ông Đào Luật P1, sinh năm 1940; Quê quán, nơi cư trú cuối cùng tại: Thôn Y, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn Y, xã T, tỉnh Hưng Yên) là đã chết. Ngày chết được xác định là ngày 29/3/1978.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân gia đình và các quan hệ pháp luật nhân thân khác của ông Đào Luật P1 được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Đào Luật P1 (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị M phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0002432 ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hưng Yên) nên bà M đã thi hành xong tiền lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được tổng đạt, niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hưng Yên có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDKV3 - Hưng Yên;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh, Phòng THADSKV3-Hưng Yên
- UBND xã Triệu Việt Vương;
- Công an xã Triệu Việt Vương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Phạm Tiến Trung